

Bản án số: 79/2018/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hữu Lộc**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vi Thị Khiếu**

Ông **Dền Chá Xĩa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Văn Hải** - Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án đưa vụ án ra xét xử số: 97/2018/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn C** - Tên gọi khác: không ;

Sinh ngày 02/9/1990, tại xã L, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản P, xã L, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K (đã chết) và bà Lô Thị O; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 16/05/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Văn M** - Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 06/6/1989, tại xã L, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản P, xã L, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà La Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 16/5/2018, hiện đang tạm giam. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Văn T, sinh năm 1966. Trú tại: bản P, xã L, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng: Lương Duy Th, sinh năm 1992. Trú tại: Bản X, xã C, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 16/5/2018, Vi Văn C gặp Vi Văn S (sinh năm 1983, trú tại bản P, xã L, huyện TD, tỉnh Nghệ An) và được Vi Văn S đưa cho Vi Văn C 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đi mua ma túy và hứa nếu mua được sẽ cho Vi Văn C cùng sử và được Vi Văn C đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Vi Văn C sang nhà của Lương Văn M kể lại chuyện S nhờ đi mua ma túy, đồng thời Vi Văn C rủ Lương Văn M cùng đi mua ma túy và cũng được Lương Văn M đồng ý. Sau đó Lương Văn M lái xe máy của gia đình chở Vi Văn C đi vào bản Đưa, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để mua ma túy. Khi đến nơi, Vi Văn C và Lương Văn M gặp một người phụ nữ không quen biết và mua của người này 01 (một) gói hêrôin được gói trong bao potylen màu trắng và 03 (ba) viên ma túy tổng hợp gói trong bao potylen màu vàng với tổng số tiền là 380.000 đồng. Mua ma túy xong, Vi Văn C cất dấu trong người rồi cùng Lương Văn M đi về nhà, khi đi qua khu vực bản Đưa, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì cả hai dừng xe lại bên đường lấy một ít hêrôin ra sử dụng số còn lại Vi Văn C gói lại như cũ rồi cùng Lương Văn M tiếp tục đi về. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lương Văn M và Vi Văn C về đến khu vực bản Xiêng Thù, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện Kỳ Sơn bắt quả tang và thu giữ số tang vật trên cùng chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA NOVO màu trắng đen BKS: 37D1- 049.16.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 17/5/2018 đã xác định chất màu trắng (nghi hêrôin) thu giữ của Vi Văn C và Lương Văn M có khối lượng 0,3g (Không thấy ba gam). 03 (ba) viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp methamphetamine) thu giữ của Vi Văn C và Lương Văn M có khối lượng 0,3g (Không thấy ba gam). Kết luận giám định số 655/KL- PC54 (MT) ngày 19/05/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Vi Văn C và Lương Văn M gửi tới giám định là ma túy (hêrôin); mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Vi Văn C và Lương Văn M gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (methamphetamine).

Tại bản cáo trạng số: 87/VKS-HS ngày 04/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn C và Lương Văn M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Vi Văn C mức án tù 13 (Mười ba) đến 16 (Mười sáu) tháng tù, xử phạt Lương Văn M mức án tù 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo các đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã quy kết, không có ý kiến gì bổ sung và xin nói lời sau cùng: “Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Vi Văn C và Lương Văn M tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 30 ngày 16/05/2018, tại khu vực bản Xiêng Thù, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An Vi Văn C và Lương Văn M bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu, tàng trữ 0,3 gam (Không phải ba gam) ma túy heroin và 0,3 gam (Không phải ba gam) ma túy methamphetamine với mục đích là để sử dụng. Theo hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy này là: $0,3g + 0,3g = 0,6g$ nên hành vi đó của các bị cáo Vi Văn C và Lương Văn M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án

ngghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo Vi Văn C là người chủ động rủ rê, lôi kéo người khác phạm tội nên giữ vai trò chính và phải chịu mức án cao hơn. Đối với bị cáo Lương Văn M mặc dù bị rủ rê lôi kéo nhưng thực hiện tội phạm một cách tích cực nên phải chịu trách nhiệm do chính hành vi mà mình đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng thấy rằng các bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xét thấy rằng, các bị cáo là đối tượng nghiện hút, thu nhập chủ yếu từ nghề làm rẫy, không có tài sản nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[3] Trong vụ án này còn có người đàn bà đã bán ma túy cho các bị cáo, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác minh được tên tuổi và địa chỉ nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra khi nào bắt được sẽ được xử lý. Đối với người đàn ông tên Vi Văn S đã nhờ các bị cáo đi mua ma túy nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, theo dõi, khi nào có kết quả được sẽ được xử lý.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ của các bị cáo sau khi trích mẫu gửi giám định thì còn lại 0,25g (Không phải hai lăm gam) heroin và 0,2 g (Không phải hai gam) methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA NOVO màu trắng đen BKS: 37D1- 049.16 mà bị cáo sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu là ông Lương Văn T (bố của bị cáo Lương Văn M), ông Tiến không biết các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn - Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn - kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định.

[6] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn C, Lương Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vi Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16/05/2018).

- Xử phạt bị cáo Lương Văn M 13 (Mười ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16/05/2018).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư đã được niêm phong phía trong có chứa số ma túy thu giữ của hai bị cáo. Vật chứng hiện có tại kho Chi cục thi hành án huyện Kỳ Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 25 phút ngày 30/7/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vi Văn C và Lương Văn M mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2018); người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc